zhēng qì

蒸气

noun · steam; vapor

Example Sentences

Shuǐ shāo kāi shí huì mào chū zhēng qì
水 烧 开时会 冒 出 蒸 气。

Steam comes out when water boils.

Yù shì lǐ chōng mǎn le rè zhēng qì
浴室里 充 满 了热 蒸 气。

The bathroom was filled with hot steam.

Trace each character, then write the word on your own.

蒸 蒸 蒸 蒸 蒸 蒸 蒸 蒸 蒸 蒸 蒸

蒸 蒸 蒸 蒸 蒸

气 气 气 气 气 气 气